

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

**Ông Đặng Quang Hoạch.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày **25 tháng 02 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **749/2020/TLST-HNGĐ** ngày **05/10/2020** về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **08/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **21/01/2021** và Quyết định hoãn phiên tòa số **22/2021/QĐST-HNGĐ** ngày **09/02/2021**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm: 1994.

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân C, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(chị P có mặt, anh C vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Xuân C chung sống tự nguyện và tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống thì anh C không quan tâm gia đình, không lo làm, ăn chơi, sử dụng ma túy, chị có khuyến bảo nhưng anh C không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân được 05 năm. Trước

đây chị có nộp đơn ly hôn và đã rút đơn. Đến nay chị không còn tình cảm với anh C, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Bị đơn anh Đỗ Xuân C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.***

#### **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị P được ly hôn với anh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị P trình bày không có, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị P phải nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Mỹ P nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Xuân C, sinh năm: 1991, HKTT: Ấp 3, xã A, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị P và anh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại **UBND xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 11/11/2013** nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị P tiếp tục xin ly hôn với anh C vì chị nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân 05 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh C để làm việc nhưng anh C vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị P và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Trần Thị Mỹ P** về việc “**Ly hôn**” với **anh Đỗ Xuân C**.

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Trần Thị Mỹ P** được ly hôn với **anh Đỗ Xuân C**.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: **Chị Trần Thị Mỹ P** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0005792** ngày **01/10/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. **Chị Trần Thị Mỹ P** đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAT, THA, VKS (03);
- Đường sự (02);
- UBND xã **M** (01);
- Lưu hồ sơ (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**